

Văn bản chấm điểm vòng 3 - VEMC 2021

(Đáp án chính thức)

Trắc nghiệm: **4.80 điểm** với đáp án đúng, 0.00 điểm với ô bỏ trống và -1.20 điểm với đáp án sai

- 1) E
- 2) C
- 3) B

Trắc luận: **8.00 điểm** với đáp án đúng, 0.00 điểm với ô bỏ trống và -2.00 điểm với đáp án sai

- 4) Swap it, 60.00% (chấp nhận swap it, 80.00%)
- 5) $6\sqrt{6}$
- 6) 68%

Điểm phần trắc nghiệm và trắc luận = tổng điểm 6 câu + 9.80 điểm

Giải dãy số quy luật:

- a) **10.00 điểm** The following number equals the total of the square numbers of all the digits in the previous number, added with 1.
Example.

$$62 = 6^2 + 2^2 + 1 \text{ (with the previous number is 65)}$$

- b) **5.00 điểm** 26 numbers.

- c) **5.00 điểm** 59

Tự luận:

The modifier (the possessor) follows the head (the possessed) in the Yoruba phrases. If the second word begins with *i*, this sound assimilates to the final vowel of the first word, whatever it is; if the second word does not begin with *i* but rather with another vowel (*a*, *ε*, *e*, *o*, *o*), the final vowel of the first word assimilates to this sound. All tones remain intact.

(No word ever begins with *u* in Standard Yoruba; in those dialects where initial *u* does occur, however, it behaves exactly as *i*.)

Assignment 1.

[owá àké]	the money of the axe <i>(i.e., the price of the axe)</i>	[oko òyá]	the mother's husband
[èbá àlú]	the vicinity of the city <i>(i.e., near the city)</i>	[aḵé elu]	the stranger's dog

Assignment 2.

the head of the tree	[orí igi]	the witch's city	[ìlá àḵé]
the house of love	[ìlé èfḛ]	the husband's axe	[àkó oko]

Trả lời được đáp án của 8 ý, các bạn được 10.00 điểm (1.25 điểm/ý).

Giải thích được quy luật cơ bản của ngôn ngữ này, các bạn được 10.00 điểm (2.50 điểm/ý).

Giải thích được câu trả lời mình đưa ra dựa vào dữ liệu đề bài, các bạn được 12.00 điểm (1.50 điểm/ý).

Bài số 1: Trần Ái Linh

- Trắc nghiệm và trắc luận: 24.00 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,3 và 5.
 - Câu làm sai: câu 2,6.
 - Câu không trả lời: câu 4
- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
Thí sinh bỏ trống phần này.
- Tự luận: 6.25 điểm.
 - Đưa ra được 4/8 đáp án đúng (6.25đ).
 - Bài làm không có giải thích (0đ).

Điểm bài làm: 30.25 điểm

Điểm cộng: 3.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 33.25 điểm.

Bài số 2: Trên con đường thành công...

- Trắc nghiệm và trắc luận: 28.20 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,2,3 và 5.
 - Câu làm sai: câu 4 và 6.
 - Câu không trả lời: không có.
- Giải dãy số quy luật: 17.50 điểm
 - Phần a có đáp án quy luật hoàn toàn chính xác, tuy nhiên người làm lại viết lời giải bằng tiếng Việt. Chính vì vậy, bài làm chỉ được tính 75% số điểm (7.5đ).
 - Phần b và c đưa ra được đáp án chính xác hoàn toàn. Điểm tối đa (10.0đ).
- Tự luận: 2.50 điểm.
 - Đưa ra được 2/8 đáp án đúng (2.5đ).
 - Bài làm không có giải thích (0đ).

Điểm bài làm: 48.20 điểm

Điểm cộng: 3.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 51.20 điểm.

Bài số 3: Trịnh Long

- Trắc nghiệm và trắc luận: 32.20 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,2,3 và 5.
 - Câu làm sai: không có.
 - Câu không trả lời: câu 4 và 6.
- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
Thí sinh không giải câu này.
- Tự luận: 0.00 điểm.
Thí sinh không giải câu này.
Điểm bài làm: 32.20 điểm
Điểm cộng: 3.00 điểm từ cộng vòng trước.
TỔNG ĐIỂM = 33.20 điểm.

Bài số 4: Đức Hiếu (SAU PHÚC KHẢO)

- Trắc nghiệm và trắc luận: 30.20 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,2,3 và 5.
 - Câu làm sai: câu 4.
 - Câu không trả lời: câu 6.
 - Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
Thí sinh bỏ qua phần này.
 - Tự luận: 2.50 điểm.
 - Đưa ra được 2/8 đáp án đúng (2.5đ).
(*Phúc khảo: +0.37 điểm vì đáp án khá chính xác*)
 - Bài làm không có giải thích (0đ).
- Điểm bài làm: 32.70 điểm (+0.37 điểm phúc khảo)
Điểm cộng: 1.00 điểm từ cộng vòng trước.
TỔNG ĐIỂM = 34.07 điểm.

Bài số 5: Đình Hiền

- Trắc nghiệm và trắc luận: 40.00 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,2,3,4 và 5.
 - Câu làm sai: không có.
 - Câu không trả lời: câu 6.

- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
 - Phần a thí sinh bỏ qua.
 - Phần b thí sinh đưa ra đáp án sai.
 - Phần c thí sinh đưa ra đáp án sai.
 - Tự luận: 14.00 điểm.
 - Đưa ra được 5/8 đáp án đúng (6.25đ).
 - Phần giải thích: đưa ra được $\frac{1}{4}$ quy luật chính của 14 câu đầu, gộp được ý nghĩa của chúng vào các câu trả lời sau (2.5đ).
 - Đưa ra được lời giải thích của mình cho từng đáp án trong bài làm, ở mức độ thuyết phục và chính xác nhưng chưa giải thích kĩ các nguyên âm và phụ âm (7.75đ)
 - Lời giải được ghi chép bằng tiếng Việt (-2.5đ)
- Điểm bài làm: 54.00 điểm
 Điểm cộng: 1.00 điểm từ cộng vòng trước.
TỔNG ĐIỂM = 55.00 điểm.

Bài số 6: Nguyễn Đức

- Trắc nghiệm và trắc luận: 16.20 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1 và 3.
 - Câu làm sai: câu 2 và 6.
 - Câu không trả lời: câu 4 và 5.
 - Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
 Thí sinh bỏ qua phần này.
 - Tự luận: 7.50 điểm.
 - Đưa ra được 6/8 đáp án đúng (7.5đ).
 - Không đưa ra giải thích (0.0đ)
- Điểm bài làm: 23.70 điểm
 Điểm cộng: 0.00 điểm từ cộng vòng trước.
TỔNG ĐIỂM = 23.70 điểm.

Bài số 7: Nguyễn Phương Linh

- Trắc nghiệm và trắc luận: 24.20 điểm

- Câu làm đúng: câu 1,3 và 5.
- Câu làm sai: câu 2 và 6.
- Câu không trả lời: câu 4.
- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
 - Phần a thí sinh bỏ qua.
 - Phần b thí sinh đưa ra đáp án sai.
 - Phần c thí sinh bỏ qua.
- Tự luận: 10.00 điểm.
 - Đưa ra được 5/8 đáp án đúng (6.25đ).
 - Phần giải thích: đưa ra được 3/4 quy luật chính của 14 câu đầu, gộp được ý nghĩa của chúng vào các câu trả lời sau. Đưa ra một quy luật sai (6.25đ).
 - Chưa đưa ra lời giải thích cho từng câu trả lời (0đ)
 - Lời giải được ghi chép bằng tiếng Việt (-2.5đ)

Điểm bài làm: 34.20 điểm

Điểm cộng: 2.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 36.20 điểm.

Bài số 8: Đức anh trần

- Trắc nghiệm và trắc luận: 27.20 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,3 và 5.
 - Câu làm sai: không có.
 - Câu không trả lời: câu 2,4 và 6.
- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
 - Phần a thí sinh đưa ra quy luật sai.
 - Phần b thí sinh đưa ra đáp án sai.
 - Phần c thí sinh đưa ra đáp án sai.
- Tự luận: 1.25 điểm.
 - Đưa ra được 1/8 đáp án đúng (1.25đ).
 - Không đưa ra được giải thích (0.0đ).

Điểm bài làm: 28.45 điểm

Điểm cộng: 1.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 29.45 điểm.

Bài số 9: Nguyễn Văn Hoàng

- Trắc nghiệm và trắc luận: 30.00 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,2,3 và 5.
 - Câu làm sai: câu 6.
 - Câu không trả lời: câu 4.
- Giải dãy số quy luật: 12.50 điểm
 - Phần a thí sinh tìm được quy luật chính xác, nhưng giải thích bằng tiếng Việt (7.5đ).
(Phúc khảo: cộng thêm 0.87 điểm vì đã giải thích rõ ràng quy luật và ứng dụng dãy số).
 - Phần b thí sinh đưa ra đáp án chính xác (5đ).
 - Phần c thí sinh đưa ra đáp án sai (0đ).
- Tự luận: 0.00 điểm.

Thí sinh bỏ qua phần này.

Điểm bài làm: 42.50 điểm (+0.87 điểm phúc khảo)

Điểm cộng: 5.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 48.37 điểm sau phúc khảo.

Bài số 10: Phan Đỗ Thành Nhân (ĐÃ PHÚC KHẢO)

- Trắc nghiệm và trắc luận: 40.00 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,2,3,4 và 5.
 - Câu làm sai: không có.
 - Câu không trả lời: câu 6.
- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
 - Phần a thí sinh bỏ qua.
 - Phần b thí sinh đưa ra đáp án sai.
 - Phần c thí sinh đưa ra đáp án sai.
- Tự luận: 0.00 điểm.
(Phúc khảo: đúng 5/8 câu nhưng chưa có giải thích. Cộng thêm 6.25đ)

Điểm bài làm: 40.00 điểm (+6.25 PK)

Điểm cộng: 3.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 49.25 điểm sau phúc khảo.

Bài số 11: Lê Thị Thục Hiền

- Trắc nghiệm và trắc luận: 20.00 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,2 và 3.
 - Câu làm sai: câu 5 và 6.
 - Câu không trả lời: câu 4.
- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm
 - Phần a thí sinh bỏ qua.
 - Phần b thí sinh bỏ qua.
 - Phần c thí sinh bỏ qua.
- Tự luận: 7.50 điểm.
 - Đưa ra được 6/8 đáp án đúng (7.5đ).
 - Không đưa ra giải thích (0đ).

Điểm bài làm: 27.50 điểm

Điểm cộng: 5.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 32.50 điểm.

Bài số 12: Trần Minh Hoàng

- Trắc nghiệm và trắc luận: 38.00 điểm
 - Câu làm đúng: câu 1,2,3,4 và 5.
 - Câu làm sai: câu 6.
 - Câu không trả lời: không có.
- Giải dãy số quy luật: 5.00 điểm
 - Phần a thí sinh giải thích chưa chính xác vì quên biến 1 (0đ).
 - Phần b thí sinh đưa ra đáp án sai, do đã lặp số đến 3 lần vì lỗi không đáng có (0đ).
 - Phần c thí sinh đưa ra đáp án đúng (5đ).
- Tự luận: 17.50 điểm.
 - Đưa ra được 8/8 đáp án đúng (10đ).

- Phần giải thích: đưa ra được $\frac{3}{4}$ quy luật chính của 14 câu đầu, gộp được ý nghĩa của chúng vào các câu trả lời sau (7.5đ).

- Chưa đưa ra lời giải thích cho từng câu hỏi.

Điểm bài làm: 60.50 điểm

Điểm cộng: 5.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 65.50 điểm.

Bài số 13: Cao Xuân Huy

- Trắc nghiệm và trắc luận: 34.00 điểm

- Câu làm đúng: câu 2,3,4 và 5.

- Câu làm sai: câu 1.

- Câu không trả lời: câu 6.

- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm

- Tự luận: 0.00 điểm.

Điểm bài làm: 34.00 điểm

Điểm cộng: 1.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 55.00 điểm.

Bài số 14: ntkhai0708

- Trắc nghiệm và trắc luận: 30.00 điểm

- Câu làm đúng: câu 1,2,3 và 5.

- Câu làm sai: câu 4.

- Câu không trả lời: câu 6.

- Giải dãy số quy luật: 0.00 điểm

- Tự luận: 12.75 điểm.

- Đưa ra được 7/8 đáp án đúng (8.75đ).

- Phần giải thích: đưa ra được 2/4 quy luật chính của 14 câu đầu, gộp được ý nghĩa của chúng vào các câu trả lời sau tuy nhiên lại đưa ra 1 quy luật chưa đúng (4.0đ).

- Chưa có lời giải thích cho từng đáp án (0đ)

Điểm bài làm: 42.75 điểm

Điểm cộng: 2.00 điểm từ cộng vòng trước.

TỔNG ĐIỂM = 44.75 điểm.

